

Điều 2. (mới) — « Gia đình liệt sĩ gồm những thân nhân của liệt sĩ như sau : vợ hoặc chồng, con, cha, mẹ hoặc người đã thực sự có công nuôi liệt sĩ từ nhỏ đến lớn, hoặc có công lao đặc biệt trong việc nuôi liệt sĩ khi còn nhỏ. Trường hợp cha, mẹ liệt sĩ và người có công nuôi liệt sĩ đều còn sống, thì hoặc một bên hưởng quyền lợi của gia đình liệt sĩ, hoặc cả hai bên hưởng chung quyền lợi của gia đình liệt sĩ. Giải quyết theo hướng nào là do hai bên bàn bạc thỏa thuận và đề nghị cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quyết định trên nguyên tắc đoàn kết trong gia đình và giúp đỡ người thiểu thốn ».

Điều 2. — Nay sửa đổi điều 9 (đoạn mở đầu) và điều 50 của bản Điều lệ tạm thời về các chế độ đai ngộ quân nhân trong khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu, hoặc chết... ban hành kèm theo nghị định số 164-CP ngày 30-10-1964⁽¹⁾ của Hội đồng Chính phủ như sau :

a) Sửa đổi và viết lại điều 9 (đoạn mở đầu) như sau :

Điều 9. (mới) — « Sau khi đã chữa lành vết thương, thương binh được xếp hạng thương tật tạm thời hoặc vĩnh viễn và kể từ ngày nhận công tác hoặc phục viên về địa phương, được hưởng trợ cấp thương tật như sau.....»

Các khoản tiếp theo của điều 9 không thay đổi.

b) Sửa đổi và viết lại điều 50 như sau :

Điều 50. (mới) — « Thân nhân được hưởng trợ cấp nói ở điều 49 là vợ hoặc chồng, con, cha, mẹ hoặc người đã có công nuôi quân nhân từ nhỏ đến lớn hoặc có công lao đặc biệt trong việc nuôi quân nhân đó. »

Điều 3. — Quy định nói ở đoạn đầu của điều 9 (mới) trong điều 2 nói trên cũng áp dụng đối với những người bị thương được hưởng chính sách như thương binh.

Điều 4. — Những quy định sửa đổi, bù sung trong nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 5. — Các ông Bộ trưởng các Bộ Thương binh và Xã hội, Quốc phòng, Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 3 năm 1976

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

QUYẾT ĐỊNH số 60-CP ngày 5-4-1976 về việc bù sung một số điều về chính sách đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, để thể hiện đầy đủ hơn nữa sự quan tâm chăm sóc của Đảng và Chính phủ đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, Hội đồng Chính phủ quyết định như sau.

I. XÂY DỰNG NGHĨA TRANG, ĐÀI KỶ NIỆM, BIA GHI CÔNG LIỆT SĨ

Xây dựng nghĩa trang, đài kỷ niệm, bia ghi công liệt sĩ là để ghi lại lâu dài công lao to lớn của liệt sĩ, cõi vĩnh hằng yêu nước, phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, dũng cảm, bất khuất của quân và dân ta trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

1. Nghĩa trang liệt sĩ.

Liệt sĩ hy sinh ở địa phương nào, thì chính quyền, đoàn thể và nhân dân ở địa phương đó có trách nhiệm giữ gìn phần mộ, cất bốc và quy tập vào các nghĩa trang liệt sĩ đã sẵn có; nơi chưa có thì xây dựng thành nghĩa trang liệt sĩ mới của xã, huyện, hoặc tỉnh, thành phố.

Nghĩa trang liệt sĩ phải đặt ở những nơi có ý nghĩa tiêu biểu, có phong cảnh đẹp, cao ráo, thuận tiện cho việc đi lại thăm viếng, phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương. Phải hết sức tránh lấy ruộng đất canh tác nhất là những nơi màu mỡ để xây dựng nghĩa trang liệt sĩ.

Các nghĩa trang liệt sĩ phải được xây dựng trang nghiêm, đẹp, có phong cách dân tộc, đó là những công trình văn hóa, những di tích lịch sử tiêu biểu cho truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc.

Những nghĩa trang liệt sĩ chưa đạt yêu cầu nói trên cần phải được dần dần tu sửa lại.

2. Đàk kỷ niệm liệt sĩ.

Đài kỷ niệm liệt sĩ được xây dựng ở những nơi là trung tâm chính trị, văn hóa của cả nước, của từng tỉnh, thành phố và ở những nơi đã xảy ra sự kiện lịch sử đặc biệt mà có một số liệt sĩ đã hy sinh.

(1) In trong Công báo 1964 — Số 39, trang 731.

Dài kỷ niệm liệt sĩ phải được xây dựng đẹp, bền, có phong cách dân tộc.

3. Bia ghi công liệt sĩ.

Ở các nguyên quán của liệt sĩ thì xây dựng bia ghi công liệt sĩ.

Nhà nước cấp kinh phí, vật tư để tiến hành cất bốc, quy tập mộ liệt sĩ, xây dựng dài kỷ niệm và nghĩa trang liệt sĩ của huyện, tỉnh, thành phố.

Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được huy động và sử dụng công lao động nghĩa vụ của nhân dân địa phương, theo chế độ đã quy định, để tiến hành các công việc xây dựng dài kỷ niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ của huyện, tỉnh, thành phố.

Việc xây dựng dài kỷ niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ của huyện, tỉnh, thành phố phải có quy hoạch và được thực hiện dần từng bước với tinh thần hết sức trọng thị, đồng thời tránh phô trương lũng phí. Trước mắt, phải khẩn trương để hoàn thành sớm việc cất bốc, quy tập mộ liệt sĩ; nơi có khó khăn thì chậm nhất đến hết năm 1977 cũng phải làm xong việc này. Trong thời gian nói trên, tỉnh nào có điều kiện thì xây dựng một vài nghĩa trang liệt sĩ.

Việc xây dựng các nghĩa trang liệt sĩ và bia ghi công liệt sĩ ở xã, do chính quyền xã và các đoàn thể nhân dân ở trong xã dựa vào công sức của mình mà xây dựng.

Bộ Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo việc cất bốc, quy tập mộ liệt sĩ và xây dựng các nghĩa trang, bia ghi công liệt sĩ; Bộ Văn hóa chịu trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng các dài kỷ niệm liệt sĩ; các Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Vật tư theo chức năng nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm cùng Bộ Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa thực hiện những công việc nói trên.

II. CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Nhà nước và nhân dân ta có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để giúp đỡ các gia đình liệt sĩ có một đời sống ổn định và yên vui cả về tinh thần cũng như vật chất.

Đối với gia đình liệt sĩ không thuộc diện được trợ cấp tiền tuất hàng tháng (hy sinh trong thời kỳ chống Pháp) nếu có người không có sức lao động thì được xét trợ cấp theo nghị định số 14-CP ngày 2-2-1962, theo mức trợ cấp mỗi người một tháng là 10 đồng, mỗi gia đình một tháng không quá 30 đồng, từng thời hạn là 12 tháng trong một năm, do ngân sách địa phương dài thọ; nếu ngân sách địa phương không đủ dài thọ thì ngân sách trung ương bù sung.

Đối với bố mẹ liệt sĩ già yếu và tàn tật, không có người thân thuộc trực tiếp chăm sóc thì tổ chức nhà an dưỡng để nuôi dưỡng tập trung. Khi vào nhà an dưỡng, nếu các khoản trợ cấp được tính của bố mẹ liệt sĩ nói trên, chưa đủ mức sinh hoạt phí 25 đồng một tháng, thì được trợ cấp cho đủ 25 đồng. Kinh phí về việc tổ chức, quản lý nhà an dưỡng của bố mẹ liệt sĩ nói trên do ngân sách trung ương dài thọ.

III. CHĂM SÓC, GIAO DỤC CON LIỆT SĨ

Chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ là vita để thể hiện dẫu con trả nghĩa những người đã hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, vừa nhằm bồi dưỡng, đào tạo các con liệt sĩ thành những con người mới xã hội chủ nghĩa, những người lao động có văn hóa, có chuyên môn kỹ thuật giỏi, những cán bộ có đạo đức và tài năng để xây dựng đất nước.

Chính quyền địa phương phải cùng với các đoàn thể địa phương phối hợp với gia đình liệt sĩ, chăm lo cho các con liệt sĩ được yên vui, no ấm, được đi học, và có đủ điều kiện để học tập tốt; hàng năm, các cháu có đủ tiêu chuẩn để được lên lớp, thi hết cấp và thi tốt nghiệp đạt kết quả tốt. Trong việc chăm sóc, giáo dục con liệt sĩ đi đôi với việc giáo dục văn hóa và nghề nghiệp, phải chú trọng giáo dục các cháu cả về phẩm chất đạo đức cách mạng để các cháu phát huy được truyền thống vẻ vang của gia đình.

096377337
tel: 84-8-3645 6684 * www.huejhaLienhat.com

Lienhat

Đối với con liệt sĩ mồ côi cả cha mẹ mà không có người thân thuộc trực tiếp săn sóc, nuôi dưỡng, thì chính quyền và đoàn thể ở địa phương có trách nhiệm trước hết phải tích cực vận động nhân dân đảm nhiệm việc nuôi dạy các cháu, bằng các hình thức như giao cho từng gia đình, hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp nhận nuôi hoặc đỡ đầu các cháu; tập trung các cháu vào một xã có phong trào khá về chấp hành chính sách thương binh liệt sĩ để giao cho các gia đình tốt nhận nuôi các cháu, các cháu học tại trường của địa phương, có sự theo dõi, kèm cặp giúp đỡ của nhà trường, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở trong xã.

Sau khi đã tích cực giải quyết theo hướng trên đây, mà vẫn còn một số con liệt sĩ chưa có nơi đảm nhiệm việc nuôi dậy, thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể tổ chức các trại để nuôi dậy tập trung các cháu và cho các cháu học tại trường của địa phương. Trại có một số giáo viên và nhân viên để quản lý trông nom, kèm cặp, dạy dỗ các cháu học tập ngoài giờ học tập ở trường.

Riêng đối với con liệt sĩ bị tàn tật nặng (bại liệt, câm và điếc...) nếu còn nhỏ, chưa đến tuổi thành niên, thì được tổ chức thành trại riêng để vừa nuôi dưỡng tập trung, vừa dạy văn hóa và dạy nghề cho các cháu.

Các con liệt sĩ mồ côi, tàn tật nói trên, ngoài tiêu chuẩn được trợ cấp tiền tuất hàng tháng, khi vào ở trại, được trợ cấp thêm cho đủ sinh hoạt phí hàng tháng 25 đồng.

Kinh phí về việc tổ chức, quản lý các trại nuôi dạy con liệt sĩ do ngân sách trung ương dài thọ.

Bộ Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành quyết định này.

Đối với miền Nam sẽ có quy định riêng.

Hà-nội, ngày 5 tháng 4 năm 1976
 T.M. Hội đồng Chính phủ
 K.T. Thủ tướng Chính phủ
 Phó thủ tướng
 NGUYỄN DUY TRINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 104-TTg ngày 8-3-1976
 ban hành tiêu chuẩn Nhà nước về
 yêu cầu chất lượng hạt giống lúa
 nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960;

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

Xét đề nghị của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Ủy ban Nông nghiệp trung ương trong công văn số 682-LB/NN/KHKT/CV ngày 1-7-1975,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành kèm theo quyết định này tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 1776-76 về yêu cầu chất lượng hạt giống lúa nước.

Điều 2. — Tiêu chuẩn Nhà nước về yêu cầu chất lượng hạt giống lúa nước phải được thực hiện trong tất cả các ngành, các địa phương bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 1976.

Điều 3. — Ủy ban Nông nghiệp trung ương có trách nhiệm tổ chức hệ thống sản xuất và quản lý giống bảo đảm thực hiện tiêu chuẩn đã ban hành; phối hợp với Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước hướng dẫn và kiềm tra chặt chẽ việc áp dụng tiêu chuẩn này trong sản xuất, sử dụng, xuất nhập khẩu giống lúa.

Hà-nội, ngày 8 tháng 3 năm 1976
 K.T. Thủ tướng Chính phủ
 Phó thủ tướng
 HOÀNG ANH